

DANH SÁCH XẾP PHÒNG THI BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2021

Ngày thi: 14-15/10/2021

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
1	05210814	NGUYỄN THỊ GIANG	Nữ	28/01/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
2	05210831	PHAN THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	27/11/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
3	05210488	NGUYỄN THỊ HOA	Nữ	12/09/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
4	05210824	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	11/12/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
5	05210833	TRẦN NGỌC ANH KHOA	Nam	23/12/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
6	05210819	HÀ PHƯƠNG LINH	Nữ	21/12/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
7	05210071	NGUYỄN DƯƠNG NGUYỆT LINH	Nữ	17/12/1996	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
8	05210823	HOÀNG VĂN MINH	Nam	05/04/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
9	05210797	PHẠM TUỆ MINH	Nữ	10/12/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
10	05210693	TRẦN VĂN THẮNG	Nam	22/09/1995	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
11	05210624	CAO THỊ THUẬN	Nữ	14/05/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
12	05210133	ĐÀO THU THÙY	Nữ	26/02/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
13	05210830	NGUYỄN THỊ THỦY	Nữ	07/11/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
14	05210264	PHAN THỊ TÌNH	Nữ	09/10/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
15	05210825	ĐẶNG MINH TRANG	Nữ	20/06/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
16	05210818	NGUYỄN QUỐC TRUNG	Nam	23/01/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
17	05210018	NGÔ TIẾN VIỄN	Nam	28/11/1997	Răng Hàm Mặt	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
18	05210261	HOÀNG KIỀU HỒNG ANH	Nữ	28/04/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
19	05210233	LÊ THỊ HẢI ANH	Nữ	31/08/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
20	05210794	LÊ VIỆT ANH	Nam	11/05/1995	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
21	05210803	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	07/05/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
22	05210286	PHẠM NGỌC ANH	Nữ	01/05/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
23	05210223	PHẠM THỊ LAN ANH	Nữ	07/05/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
24	05210199	TRẦN THỊ LAN ANH	Nữ	13/10/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
25	05210012	NGUYỄN TRẦN LINH CHÂU	Nữ	25/09/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
26	05210674	NGUYỄN QUỐC CHUNG	Nam	13/07/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
27	05210648	VŨ ĐĂNG ĐỨC	Nam	06/02/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
28	05210361	BÙI VIỆT DŨNG	Nam	16/02/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
29	05210769	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nam	11/10/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
30	05210670	ĐINH TRUNG HIẾU	Nam	21/08/1996	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
31	05210470	HÀ THỊ THU HOÀI	Nữ	28/03/1996	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
32	05210146	TRẦN MINH HUỆ	Nữ	06/07/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Trung	203	601-T6-B
33	05210021	NGUYỄN NGỌC HÙNG	Nam	14/10/1996	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
34	05210806	KIỀU THÚY HƯỜNG	Nữ	10/02/1995	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
35	05210541	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	Nữ	28/03/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
36	05210306	PHẠM MỸ LINH	Nữ	17/10/1995	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Trung	203	601-T6-B
37	05210238	NGUYỄN THẾ NAM	Nam	22/11/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
38	05210175	QUÁCH THỊ NHUNG	Nữ	15/04/1996	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
39	05210281	NGUYỄN THỊ OANH	Nữ	29/03/1995	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
40	05210367	NGUYỄN VŨ HỒNG PHƯƠNG	Nữ	10/10/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
41	05210618	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	15/09/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
42	05210793	ĐỖ THỊ THÊU	Nữ	06/08/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
43	05210185	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Nữ	10/12/1996	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
44	05210280	TRẦN THỊ THANH THỦY	Nữ	31/03/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
45	05210210	VŨ THANH TÙNG	Nam	29/10/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
46	05210369	NGUYỄN TRUNG TUYẾN	Nam	18/04/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
47	05210366	PHẠM THỊ UYÊN	Nữ	28/09/1996	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
48	05210364	HOÀNG LÊ HẢI YẾN	Nữ	31/12/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Trung	203	601-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
49	05210317	PHẠM THỊ HẢI YẾN	Nữ	27/03/1997	Y học cổ truyền	Lý luận Y học cổ truyền	Bệnh học nội Y học cổ truyền	Đề TH	Tiếng Trung	203	601-T6-B
50	05210301	LÊ NGUYỄN THU DUNG	Nữ	13/12/1997	Y học dự phòng	Đề tổng hợp: Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	Đề tổng hợp: Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
51	05210334	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	26/03/1997	Y học dự phòng	Đề tổng hợp: Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	Đề tổng hợp: Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
52	05210784	NGUYỄN NGỌC HIẾU	Nam	26/11/1997	Y học dự phòng	Đề tổng hợp: Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	Đề tổng hợp: Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
53	05210775	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	24/03/1997	Y học dự phòng	Đề tổng hợp: Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	Đề tổng hợp: Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
54	05210039	TRẦN PHÚC TÀI	Nam	27/07/1997	Y học dự phòng	Đề tổng hợp: Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	Đề tổng hợp: Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng	Đề TH	Tiếng Anh	203	601-T6-B
55	05210030	PHẠM DUY THANH	Nam	15/12/1997	Y học dự phòng	Đề tổng hợp: Sức khỏe môi trường, Dịch tễ học	Đề tổng hợp: Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
56	05210270	NGUYỄN VĂN HÙNG	Nam	02/10/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
57	05210425	CAO MINH HÙNG	Nam	16/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
58	05210349	NGUYỄN TUẤN HÙNG	Nam	29/07/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
59	05210564	LÊ VIỆT HƯƠNG	Nữ	28/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
60	05210290	NGÔ THỊ HƯƠNG	Nữ	23/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
61	05210164	NGUYỄN LAN HƯƠNG	Nữ	26/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
62	05210046	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	06/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
63	05210829	TRẦN THỊ HƯƠNG	Nữ	11/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
64	05210343	DƯƠNG THỊ HƯỜNG	Nữ	07/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
65	05210048	CAO THỊ THU HUYỀN	Nữ	19/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
66	05210072	HÀ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	28/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
67	05210329	HOÀNG THU HUYỀN	Nữ	24/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
68	05210400	NGÔ THỊ HUYỀN	Nữ	29/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
69	05210762	NGÔ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	04/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
70	05210194	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	27/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
71	05210753	PHAN NGỌC HUYỀN	Nữ	05/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
72	05210091	TRẦN THU HUYỀN	Nữ	08/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
73	05210017	HOÀNG NGỌC HUỠNH	Nam	12/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
74	05210373	BÙI MINH KHÁNH	Nam	05/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
75	05210179	ĐỖ ĐẠI KHÁNH	Nam	31/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
76	05210412	ĐỖ ĐẶNG KHÁNH	Nam	25/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
77	05210019	ĐINH ĐÌNH KIÊN	Nam	22/02/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
78	05210078	LÊ THỊ ÁNH KIM	Nữ	05/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
79	05210308	NGUYỄN NGỌC LÂM	Nam	15/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
80	05210250	NGUYỄN MỘC LAN	Nữ	05/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
81	05210593	ĐINH THỊ MỸ LINH	Nữ	11/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
82	05210529	LÊ DIỆU LINH	Nữ	23/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
83	05210036	LÊ THỊ HOÀNG LINH	Nữ	19/07/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
84	05210344	LÊ THỊ MỸ LINH	Nữ	16/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
85	05210463	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	26/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
86	05210495	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	30/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
87	05210241	NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG LINH	Nữ	01/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
88	05210715	NGUYỄN TRÚC LINH	Nữ	18/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
89	05210662	PHẠM KIM LINH	Nữ	02/10/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
90	05210275	PHẠM THỊ THỦY LINH	Nữ	16/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
91	05210061	PHAN NGUYỄN NHẬT LINH	Nam	22/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
92	05210748	TRẦN NGỌC LINH	Nam	27/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
93	05210395	TRẦN THỊ LINH	Nữ	27/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
94	05210505	LƯU THỊ LOAN	Nữ	20/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
95	05210170	NGUYỄN ĐÌNH LỢI	Nam	13/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
96	05210635	NGUYỄN ĐỨC VIỆT LONG	Nam	12/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
97	05210066	NGUYỄN VŨ CÔNG BẢO LONG	Nam	20/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
98	05210008	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	Nam	24/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
99	05210062	VŨ THỊ LÝ	Nữ	26/06/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
100	05210513	PHẠM THANH MAI	Nữ	06/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
101	05210700	VÕ THANH MAI	Nữ	04/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
102	05210622	THÁI BÁ MẠNH	Nam	14/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
103	05210384	PHẠM THỊ MẾN	Nữ	25/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
104	05210310	LÊ CÔNG MINH	Nam	24/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
105	05210409	NGÔ VƯƠNG MINH	Nam	03/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
106	05210561	TRẦN TUẤN MINH	Nam	23/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
107	05210383	NGUYỄN THỊ DIỆU MƠ	Nữ	30/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
108	05210037	TRƯƠNG NGỌC TRÀ MY	Nữ	06/07/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
109	05210193	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Nam	14/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
110	05210576	NGUYỄN QUANG NAM	Nam	20/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
111	05210558	VƯƠNG TIẾN NAM	Nam	21/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
112	05210528	PHẠM THỊ NGUYỆT NGÀ	Nữ	07/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
113	05210160	PHẠM THỊ QUỲNH NGÀ	Nữ	13/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
114	05210805	MAI THỊ NGÂN	Nữ	02/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
115	05210120	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	Nữ	01/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
116	05210410	HỒ QUANG NGHĨA	Nam	14/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
117	05210713	PHẠM THỂ NGHĨA	Nam	04/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
118	05210783	PHAN NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	Nam	07/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
119	05210103	ĐÀO BẢO NGỌC	Nữ	12/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
120	05210077	HOÀNG MINH NGỌC	Nữ	02/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	203	601-T6-B
121	05210350	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	19/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
122	05210415	NGUYỄN KIM ANH	Nữ	22/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
123	05210279	NGUYỄN MINH TUẤN ANH	Nam	21/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
124	05210125	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	26/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
125	05210095	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	20/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
126	05210298	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	11/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
127	05210294	PHẠM ĐỖ THỰC ANH	Nữ	25/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
128	05210020	PHẠM HÀ ANH	Nữ	05/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
129	05210673	TẠ THỊ LAN ANH	Nữ	07/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
130	05210627	TRẦN HOÀNG VÂN ANH	Nữ	06/05/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
131	05210229	TRẦN THỊ ANH	Nữ	13/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
132	05210248	TRẦN VÂN ANH	Nữ	28/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
133	05210159	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	18/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
134	05210476	ĐỖ LÊ NGỌC ÁNH	Nữ	21/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
135	05210287	VŨ THỊ ÁNH	Nữ	05/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
136	05210312	TRẦN QUỐC BẢO	Nam	30/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
137	05210623	BÙI MINH CHÂU	Nữ	23/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
138	05210728	LÊ MINH CHÂU	Nam	17/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
139	05210101	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	Nữ	28/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
140	05210688	NGUYỄN MINH CHIẾN	Nam	05/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
141	05210345	ĐỖ VĂN CHÍNH	Nam	08/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
142	05210721	ĐINH LÊ CHUÔNG	Nam	23/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
143	05210408	TRỊNH VĂN CƯỜNG	Nam	25/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
144	05210649	LÊ QUỐC CƯỜNG	Nam	05/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
145	05210096	TRẦN LÊ NGỌC CƯỜNG	Nam	02/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
146	05210067	ĐỖ TÙNG ĐẮC	Nam	16/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
147	05210284	HOÀNG HẢI ĐĂNG	Nam	03/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
148	05210083	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	10/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
149	05210645	NGUYỄN CHÍ ĐẠO	Nam	15/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
150	05210646	TRẦN HOÀNG ĐẠT	Nam	25/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
151	05210212	TRẦN TIẾN ĐẠT	Nam	10/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
152	05210723	LÊ THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	07/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
153	05210026	VŨ THỊ DINH	Nữ	12/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
154	05210178	VŨ DUY ĐÔNG	Nam	27/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
155	05210621	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	29/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
156	05210225	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	08/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
157	05210256	PHẠM GIA ĐỨC	Nam	09/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
158	05210097	TRỊNH XUÂN ĐỨC	Nam	25/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
159	05210127	NGÔ THUỖ DUNG	Nữ	29/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
160	05210268	NGUYỄN THỊ DUNG	Nữ	30/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
161	05210337	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Nữ	14/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
162	05210307	NGUYỄN THỊ THANH DUNG	Nữ	20/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
163	05210296	PHẠM THỊ MAI DUNG	Nữ	05/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
164	05210104	TỔNG THỊ DUNG	Nữ	16/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
165	05210243	DIỆP QUỐC DŨNG	Nam	03/07/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
166	05210386	PHẠM VĂN DŨNG	Nam	05/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
167	05210014	LƯU TIỀN DƯƠNG	Nam	21/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
168	05210220	NGUYỄN QUÝ DƯƠNG	Nam	18/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
169	05210817	NGUYỄN THẢO DƯƠNG	Nữ	06/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
170	05210065	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	Nữ	12/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202A	601-T6-B
171	05210766	PHẠM TÙNG DƯƠNG	Nam	31/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
172	05210764	PHAN KHẮC ĐÔNG DƯƠNG	Nam	25/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
173	05210370	PHAN KHẮC TÙNG DƯƠNG	Nam	25/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
174	05210483	QUÁCH THỦY DƯƠNG	Nữ	01/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
175	05210754	VŨ NGỌC DƯƠNG	Nam	16/10/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
176	05210643	CHU KHÁNH DUY	Nam	18/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
177	05210449	HOÀNG TRƯỜNG GIANG	Nam	16/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
178	05210420	LÊ HẢI GIANG	Nữ	25/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
179	05210666	NGUYỄN HẠNH GIANG	Nam	24/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
180	05210138	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG	Nam	02/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
181	05210040	NGUYỄN THỊ CHÂU GIANG	Nữ	02/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
182	05210435	PHẠM HƯƠNG GIANG	Nữ	02/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
183	05210273	PHẠM TRƯỜNG GIANG	Nam	05/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
184	05210013	NGUYỄN ĐẮC GIANG	Nam	30/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
185	05210477	CHU THỊ NGỌC HÀ	Nữ	28/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
186	05210129	HOÀNG NGỌC HÀ	Nam	01/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
187	05210045	HOÀNG THỊ VIỆT HÀ	Nữ	03/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
188	05210651	LÊ THỊ HÀ	Nữ	10/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
189	05210060	VŨ THỊ HÀ	Nữ	01/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
190	05210375	BÙI NGỌC HẢI	Nam	24/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
191	05210586	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	04/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
192	05210816	NGUYỄN THANH HẢI	Nam	25/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
193	05210123	VŨ THỊ HẢI	Nữ	16/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
194	05210426	VI LÊ HAN	Nữ	12/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
195	05210009	ĐỖ THÚY HẰNG	Nữ	09/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
196	05210169	LÊ THU HẰNG	Nữ	31/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
197	05210080	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	19/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
198	05210720	NÔNG THU HẰNG	Nữ	10/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
199	05210251	TRẦN THỊ THU HẰNG	Nữ	24/10/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
200	05210143	LÊ THỊ HẠNH	Nữ	17/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
201	05210451	LÊ THỊ HẠNH	Nữ	05/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
202	05210531	NGUYỄN THỊ HẠNH	Nữ	19/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
203	05210200	PHAN THỊ HẠNH	Nữ	15/05/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
204	05210188	NGÔ THỊ THANH THANH HIỀN	Nữ	11/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
205	05210570	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	14/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
206	05210247	PHẠM THỊ HIỀN	Nữ	14/08/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
207	05210718	PHẠM TRUNG HIẾU	Nam	18/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
208	05210085	TRẦN MINH HIẾU	Nam	22/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
209	05210167	NGUYỄN THỊ THÚY HOA	Nữ	28/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
210	05210365	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	Nữ	10/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
211	05210141	HÀ MINH HOÀN	Nam	11/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
212	05210751	ĐINH HUY HOÀNG	Nam	16/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
213	05210152	HỒ SỸ HOÀNG	Nam	09/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
214	05210555	TRẦN MINH HOÀNG	Nam	27/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
215	05210079	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	Nữ	12/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
216	05210282	ĐINH TRỌNG HÙNG	Nam	26/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
217	05210218	ĐỖ ĐÌNH HÙNG	Nam	09/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	202B	602-T6-B
218	05210811	NGUYỄN AN NGUYỄN	Nữ	05/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
219	05210774	NGUYỄN NGỌC AN NGUYỄN	Nam	27/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
220	05210043	PHẠM NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN	Nam	11/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
221	05210157	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	Nữ	20/08/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
222	05210106	TRẦN THỊ NGUYỆT	Nữ	05/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
223	05210711	NGUYỄN THỊ MINH NHẬT	Nữ	14/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
224	05210161	BÙI THỊ LAN NHI	Nữ	14/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
225	05210292	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	23/12/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
226	05210332	HOÀNG THỊ NHƯ	Nữ	05/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
227	05210544	LÊ THỊ NHUNG	Nữ	02/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
228	05210605	VŨ THỊ NIÊN	Nữ	06/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
229	05210507	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	15/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
230	05210222	PHÙNG TUẤN PHONG	Nam	22/10/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
231	05210696	TỔNG TRẦN PHÚ	Nam	04/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
232	05210372	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	04/05/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
233	05210589	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Nữ	20/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
234	05210358	PHẠM HỒNG PHƯƠNG	Nữ	22/05/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
235	05210398	PHẠM VĂN QUÂN	Nam	28/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
236	05210034	TRẦN MINH QUÂN	Nam	29/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
237	05210745	TRẦN VŨ HOÀNG QUÂN	Nam	22/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
238	05210244	LƯU VŨ QUANG	Nam	16/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
239	05210226	TRẦN MINH QUANG	Nam	05/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
240	05210168	HOÀNG PHÚ QUÝ	Nam	29/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
241	05210620	LƯU QUANG QUÝ	Nam	14/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
242	05210318	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	Nữ	18/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
243	05210464	TRẦN THỊ HOA QUỲNH	Nữ	10/02/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
244	05210064	TRƯƠNG NGÂN QUỲNH	Nữ	12/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
245	05210514	NINH THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	15/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
246	05210162	NGUYỄN QUANG SANG	Nam	02/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
247	05210216	ĐINH TRƯỜNG SINH	Nam	04/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
248	05210743	ĐINH NGỌC SƠN	Nam	18/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
249	05210144	NGUYỄN VĂN SƠN	Nam	15/04/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
250	05210033	LÊ QUANG TÂM	Nam	17/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
251	05210776	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	Nữ	19/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
252	05210274	TRẦN ANH TÂM	Nữ	19/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
253	05210038	ĐÀO ANH TẤN	Nam	24/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
254	05210094	LÊ HỒNG THÁI	Nam	16/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
255	05210240	NGUYỄN BÁ THÁI	Nam	28/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
256	05210102	ĐOÀN QUỐC THẮNG	Nam	27/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
257	05210727	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Nam	18/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204A	602-T6-B
258	05210156	NGUYỄN VĂN GIANG	Nam	03/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
259	05210606	TRƯƠNG THỊ THANH	Nữ	16/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
260	05210508	PHAN TIẾN THÀNH	Nam	03/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
261	05210810	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	24/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
262	05210681	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	21/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
263	05210702	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	24/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
264	05210126	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	08/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
265	05210015	PHẠM NGỌC THẢO	Nữ	08/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
266	05210010	LÊ QUÝ THIÊN	Nam	07/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
267	05210271	HUỖNH HỮU THỊNH	Nam	12/07/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
268	05210295	PHÙNG THẾ THÔNG	Nam	02/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
269	05210481	TRẦN ĐĂNG THÔNG	Nam	15/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
270	05210374	LƯƠNG TRUNG THU	Nữ	16/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
271	05210011	LÊ NGUYỄN HUYỀN THU	Nữ	18/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
272	05210035	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	Nữ	18/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
273	05210547	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	Nữ	01/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
274	05210321	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	Nữ	01/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
275	05210032	NGUYỄN HUY TIÊN	Nam	14/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
276	05210393	PHẠM ĐỨC TIÊN	Nam	24/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
277	05210023	NGUYỄN LƯƠNG TOÀN	Nam	09/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
278	05210289	PHẠM ĐỨC TOÀN	Nam	20/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
279	05210638	LÊ THANH TRÀ	Nữ	16/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
280	05210417	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	Nữ	28/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
281	05210231	PHẠM THỊ HƯƠNG TRÀ	Nữ	18/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
282	05210304	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	10/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
283	05210614	ĐÀO THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	25/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
284	05210191	ĐINH THỊ TRANG	Nữ	24/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
285	05210322	HÀ THỊ THU TRANG	Nữ	22/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
286	05210708	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	17/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
287	05210303	MAI THÙY TRANG	Nữ	06/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
288	05210756	TRẦN THỊ HÀ TRANG	Nữ	08/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
289	05210150	VŨ THỊ TRANG	Nữ	15/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
290	05210540	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	10/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
291	05210497	NGUYỄN HỮU TRÍ	Nam	08/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
292	05210722	CAO THỊ TRINH	Nữ	05/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
293	05210755	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	Nam	18/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
294	05210498	NGUYỄN ĐẮC TIẾN TRÌNH	Nam	05/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
295	05210195	VŨ THỊ THANH TRÚC	Nữ	10/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
296	05210278	BÙI HIẾU TRUNG	Nam	05/12/1990	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
297	05210440	ĐẶNG ĐỨC TRUNG	Nam	26/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
298	05210699	NGUYỄN THANH TÚ	Nam	17/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
299	05210172	BÙI VĂN TỬ	Nam	05/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
300	05210512	BÙI THANH TÙNG	Nam	19/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
301	05210523	TRẦN SƠN TÙNG	Nam	25/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
302	05210454	PHÍ VÂN TƯỜNG	Nam	24/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
303	05210134	TRẦN THỊ TUYẾT	Nữ	10/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
304	05210832	NGUYỄN CAO NGỌC VŨ	Nam	25/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
305	05210215	BÙI THỊ THÚY VY	Nữ	19/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
306	05210258	NGUYỄN THỊ XUÂN	Nữ	04/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
307	05210516	PHẠM THỊ XUÂN	Nữ	15/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	204B	602-T6-B
308	05210601	HỒ THỊ LAN ANH	Nữ	16/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
309	05210007	NGUYỄN THỊ CHIÊN	Nữ	19/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
310	05210130	ĐỒNG THỊ DUNG	Nữ	06/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
311	05210698	HOÀNG THỊ DUYÊN	Nữ	27/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
312	05210572	HOÀNG THẾ GIANG	Nam	23/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
313	05210543	TRẦN THỊ HẢI	Nữ	10/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
314	05210565	ĐINH THANH HẰNG	Nữ	03/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
315	05210539	NGUYỄN THỊ HẰNG	Nữ	29/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
316	05210466	NGUYỄN THU HIỀN	Nữ	05/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
317	05210174	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	30/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
318	05210579	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	16/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
319	05210680	PHẠM THỊ HUYỀN	Nữ	01/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
320	05210259	TRỊNH XUÂN KHÁNH	Nam	15/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
321	05210683	NGUYỄN HỒNG KỶ	Nam	06/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
322	05210827	HOÀNG NGỌC LINH	Nữ	22/12/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
323	05210404	LÊ THỊ THÙY LINH	Nữ	05/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
324	05210204	NGUYỄN NGÀ LINH	Nữ	14/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
325	05210068	VÕ THỊ HIỀN LƯƠNG	Nữ	28/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
326	05210122	BÙI PHƯƠNG NAM	Nam	22/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
327	05210402	BÙI TUẤN NAM	Nam	18/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
328	05210521	NGUYỄN VĂN NAM	Nam	06/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
329	05210532	ĐINH THỊ THU NGÁT	Nữ	17/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
330	05210155	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	Nữ	02/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
331	05210637	TRỊNH HOÀNG QUÝ	Nam	14/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
332	05210338	TRẦN LÊ ĐÔNG SANG	Nam	06/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
333	05210128	PHẠM HÀ THO	Nữ	10/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
334	05210173	DƯƠNG THỊ THU	Nữ	14/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
335	05210110	PHẠM THỊ THU THỦY	Nữ	24/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
336	05210538	NGUYỄN VIỆT TIẾN	Nam	25/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
337	05210499	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	Nam	15/12/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
338	05210088	LÊ HỒ MINH TUẤN	Nam	14/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301A	301-T3-B
339	05210694	LÊ TUẤN ANH	Nam	28/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
340	05210626	BÙI THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	01/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
341	05210677	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	01/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
342	05210729	NGUYỄN HẢI LINH CHI	Nữ	26/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
343	05210056	PHẠM ĐỨC DUY	Nam	11/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
344	05210583	NGUYỄN BÁ HÀ	Nam	07/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
345	05210669	LÊ THỊ THU HẢI	Nữ	27/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
346	05210399	NGUYỄN THANH HẢI	Nam	05/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
347	05210147	VŨ TIẾN HOÀNG	Nam	14/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
348	05210768	HOÀNG TUẤN HÙNG	Nam	11/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
349	05210401	BÙI THỊ HƯƠNG	Nữ	20/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
350	05210006	NGUYỄN ĐÌNH HUY	Nam	08/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
351	05210246	PHẠM KIM LÊ	Nữ	17/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
352	05210791	TRẦN THỊ LINH	Nữ	17/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
353	05210050	NGUYỄN XUÂN LỘC	Nam	18/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
354	05210596	TẠ THỊ MINH NGÂN	Nữ	26/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
355	05210288	TRƯƠNG QUỲNH OANH	Nữ	03/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
356	05210719	NGÔ ĐĂNG QUANG	Nam	06/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
357	05210458	NGUYỄN VĂN QUÝ	Nam	24/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
358	05210432	NGUYỄN THỊ QUYẾT	Nữ	02/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
359	05210151	NGUYỄN XUÂN SANG	Nam	11/07/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
360	05210828	NGUYỄN VĂN SỰ	Nam	09/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
361	05210732	LÊ TIẾN SỸ	Nam	06/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
362	05210501	NGUYỄN QUANG THÉP	Nam	27/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
363	05210253	TRẦN VĂN THỊNH	Nam	29/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
364	05210058	ĐẶNG VĂN THÔNG	Nam	13/03/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
365	05210487	HOÀNG NGỌC THỨC	Nam	11/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
366	05210563	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	15/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
367	05210802	NGUYỄN VIỆT TRUNG	Nam	28/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
368	05210795	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Nam	17/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	301B	301-T3-B
369	05210359	BÙI TUẤN ANH	Nam	02/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
370	05210581	HÀ ĐỨC ANH	Nam	04/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
371	05210075	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	12/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
372	05210557	TỔNG HOÀNG BÁ	Nam	16/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
373	05210556	ĐỖ HUYỀN CHI	Nữ	05/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
374	05210073	TRẦN THỊ CHINH	Nữ	18/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
375	05210148	NGUYỄN VĂN ĐIỀU	Nam	06/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
376	05210461	ĐỖ THÀNH ĐỨC	Nam	15/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
377	05210137	MAI TRẦN TRUNG ĐỨC	Nam	19/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
378	05210082	ĐỖ XUÂN ĐƯỢC	Nam	04/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
379	05210717	NGUYỄN THỊ DƯƠNG DƯƠNG	Nữ	05/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
380	05210678	ĐỖ THU HẰNG	Nữ	19/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
381	05210005	DƯƠNG THỊ HIỀN	Nữ	15/12/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
382	05210524	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	30/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
383	05210525	PHẠM THỊ THU HIỀN	Nữ	09/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
384	05210703	NGUYỄN ĐOÀN HOAN	Nam	16/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
385	05210574	NGUYỄN THỊ HUẾ	Nữ	12/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
386	05210254	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HUYỀN	Nữ	02/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
387	05210642	BÙI THỊ BÍCH LIÊN	Nữ	13/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
388	05210634	LỤC THỊ HUYỀN NGỌC	Nữ	07/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
389	05210493	LƯƠNG TÚ OANH	Nữ	05/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
390	05210149	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Nữ	03/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
391	05210536	NGUYỄN MINH SANG	Nam	15/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
392	05210590	TRƯƠNG THỊ HOÀNG THẢO	Nữ	22/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
393	05210603	BÙI ĐỨC THỊNH	Nam	14/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
394	05210801	TRẦN HOÀI THU	Nữ	16/09/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
395	05210625	ĐẶNG HIỆU THUẬN	Nam	24/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
396	05210588	HOÀNG THANH THỦY	Nữ	12/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
397	05210001	PHẠM QUỲNH TRANG	Nữ	26/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
398	05210712	LÊ HỮU TRUNG	Nam	09/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
399	05210024	TRẦN VĂN TRUNG	Nam	09/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
400	05210181	LÊ CẨM TÚ	Nữ	23/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
401	05210112	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	30/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
402	05210232	CÀM BÁ TUẤN	Nam	04/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
403	05210025	NGUYỄN XUÂN TÙNG	Nam	05/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
404	05210416	ĐẬU XUÂN YÊN	Nam	28/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302A	301-T3-B
405	05210491	LÊ ĐỨC ANH	Nam	26/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
406	05210640	PHẠM VĂN CƯỜNG	Nam	05/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
407	05210031	PHAN THỊ DIỆP	Nữ	26/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
408	05210059	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	Nam	13/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
409	05210592	NGUYỄN THỊ DUNG	Nữ	05/10/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
410	05210165	PHÙNG TIẾN DŨNG	Nam	30/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
411	05210633	LƯU TÙNG DƯƠNG	Nam	19/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
412	05210028	HOÀNG THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	29/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
413	05210326	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	Nữ	04/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
414	05210551	TRẦN THỊ CẨM HẰNG	Nữ	22/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
415	05210354	LÊ QUANG HIẾU	Nam	19/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
416	05210569	LÊ TRUNG HIẾU	Nam	02/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
417	05210668	TRẦN THỊ HOA	Nữ	02/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
418	05210042	NGUYỄN THỊ HOÀI	Nữ	05/06/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
419	05210763	HOÀNG VIỆT HUẤN	Nam	11/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
420	05210190	ĐẶNG THỊ HUỆ	Nữ	27/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
421	05210392	VŨ THU HƯƠNG	Nữ	16/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
422	05210136	LƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	Nữ	12/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
423	05210192	PHẠM THỊ THU HUYỀN	Nữ	03/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
424	05210575	THÁI HỮU TUẤN KIẾT	Nam	19/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
425	05210530	MẠC THỊ MỸ LINH	Nữ	19/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
426	05210725	MÔNG THỊ LINH	Nữ	01/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
427	05210260	PHAN THỊ LỰU	Nữ	27/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
428	05210709	NGUYỄN THỊ NGÀ	Nữ	30/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
429	05210663	NGUYỄN VĂN PHÚC	Nam	05/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
430	05210437	ĐÀO VŨ DIỆP PHƯƠNG	Nữ	05/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
431	05210111	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	Nữ	12/08/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
432	05210602	NGUYỄN TRỌNG QUÂN	Nam	05/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
433	05210799	CHU LÊ THÚY QUỲNH	Nữ	16/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
434	05210183	DOÃN TRUNG SANG	Nam	29/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
435	05210656	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	Nam	17/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
436	05210302	PHẠM VĂN THẮNG	Nam	25/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
437	05210778	PHAN KHÁNH TOÀN	Nam	30/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
438	05210489	TRẦN THỊ THU TRANG	Nữ	05/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
439	05210351	ĐÀO ĐỨC TÙNG	Nam	16/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	302B	301-T3-B
440	05210119	PHẠM VĂN AN	Nữ	12/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
441	05210029	LÊ QUỲNH ANH	Nữ	13/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
442	05210609	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	17/06/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
443	05210135	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	05/06/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
444	05210124	NGUYỄN TRUNG CHÍNH	Nam	22/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
445	05210550	TRẦN ANH ĐÀO	Nữ	01/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
446	05210054	TRẦN TRỌNG ĐẠT	Nam	24/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
447	05210202	LÊ THỊ DUYÊN	Nữ	28/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
448	05210472	ĐÀO HƯƠNG GIANG	Nữ	24/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
449	05210815	NGUYỄN AN GIANG	Nam	06/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
450	05210628	NGUYỄN THỊ HẠNH	Nữ	22/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
451	05210427	NGUYỄN NHƯ HẬU	Nam	09/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
452	05210587	NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam	10/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
453	05210812	LÃ THỊ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	26/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
454	05210747	NGUYỄN VĂN HUY	Nam	20/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
455	05210340	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	05/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
456	05210474	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	18/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
457	05210242	VŨ VĂN LONG	Nam	02/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
458	05210443	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	03/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
459	05210509	ĐOÀN NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	21/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
460	05210382	TẠ HỮU NAM	Nam	27/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
461	05210352	NGUYỄN THỊ THU NGÀ	Nữ	08/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
462	05210357	HOÀNG ĐẠI PHÚ	Nam	31/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
463	05210323	NGUYỄN NGỌC SƠN	Nam	15/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
464	05210445	NGUYỄN VĂN THẮNG	Nam	01/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
465	05210675	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	08/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
466	05210265	VŨ TIẾN THÀNH	Nam	05/03/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
467	05210460	TRẦN THỊ THƠM	Nữ	27/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
468	05210566	HỒ THỊ THU THỦY	Nữ	18/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
469	05210205	CAO VĂN TOÀN	Nam	02/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
470	05210672	NGUYỄN LÊ HUYỀN TRANG	Nữ	09/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
471	05210706	NGUYỄN QUANG TRUNG	Nam	17/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
472	05210750	NGUYỄN VĂN TUẤN	Nam	01/03/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
473	05210436	TRẦN NGUYỄN TUẤN	Nam	15/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
474	05210676	BÙI QUỐC VIỆT	Nam	30/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303A	302-T3-B
475	05210517	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	13/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
476	05210822	TRẦN QUANG ANH	Nam	05/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
477	05210777	LÊ VĂN BÌNH	Nam	22/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
478	05210739	VŨ TIẾN CHÂU	Nam	08/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
479	05210300	HỒ THÀNH CÔNG	Nam	07/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
480	05210394	VŨ MẠNH CƯỜNG	Nam	23/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
481	05210004	HOÀNG VĂN ĐỨC	Nam	17/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
482	05210403	LÊ HUỲNH ĐỨC	Nam	04/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
483	05210519	ĐINH THỊ DUYÊN	Nữ	26/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
484	05210639	HOÀNG THỊ DUYÊN	Nữ	20/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
485	05210196	LÊ TRƯỜNG GIANG	Nam	25/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
486	05210568	HOÀNG CÔNG HẢI	Nam	02/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
487	05210535	VŨ XUÂN HẢI	Nam	16/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
488	05210612	PHÙNG MINH HIẾU	Nam	30/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
489	05210578	TRẦN NGỌC HIẾU	Nam	15/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
490	05210267	NGÔ DUY HÙNG	Nam	10/12/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
491	05210434	PHẠM VĂN HÙNG	Nam	17/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
492	05210780	HOÀNG VĂN KHƯƠNG	Nam	20/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
493	05210559	BÙI THUY LINH	Nữ	26/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
494	05210779	ĐÀO QUANG LINH	Nam	09/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
495	05210471	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	19/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
496	05210047	NGUYỄN XUÂN NGHIÊM	Nam	30/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
497	05210276	NGUYỄN LAN NGỌC	Nữ	27/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
498	05210453	PHẠM THỊ YÊN NGỌC	Nữ	08/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
499	05210790	HOÀNG THANH PHƯƠNG	Nam	04/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
500	05210117	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	18/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
501	05210207	MAI ĐỨC THÁI	Nam	20/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
502	05210376	NGUYỄN VIỆT THẮNG	Nam	24/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
503	05210320	LƯƠNG THỊ MINH THÚY	Nữ	29/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
504	05210363	CHU BÁ TOÀN	Nam	21/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
505	05210734	NGUYỄN THỊ TRANG	Nữ	24/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
506	05210413	ĐỖ XUÂN TÙNG	Nam	14/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
507	05210324	NGUYỄN HÀ TUYỀN	Nam	09/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
508	05210599	HÀ THANH XUÂN	Nữ	18/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
509	05210520	NGUYỄN HUYỀN YẾN	Nữ	25/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	303B	302-T3-B
510	05210142	HOÀNG THỊ THU ANH	Nữ	15/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
511	05210341	ĐẶNG NGỌC ÁNH	Nam	15/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
512	05210749	NGUYỄN THỊ ÁNH	Nữ	18/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
513	05210613	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Nữ	02/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
514	05210716	LƯƠNG NGỌC CUỒNG	Nam	26/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
515	05210705	NGUYỄN THỊ ĐÀO	Nữ	22/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
516	05210617	NGÔ TIẾN DOANH	Nam	15/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
517	05210549	TRẦN MINH ĐỨC	Nam	15/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
518	05210650	LÊ THỊ THÙY DUNG	Nữ	22/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
519	05210594	LÊ VĂN DŨNG	Nam	14/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
520	05210761	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	Nam	19/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
521	05210158	HỒ THỊ GIANG	Nữ	01/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
522	05210153	AN XUÂN HẢO	Nam	14/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
523	05210504	NGÔ THỊ HẢO	Nữ	07/05/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
524	05210631	NGUYỄN THỊ MAI HIỀN	Nữ	12/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
525	05210611	ĐOÀN TRUNG HIẾU	Nam	04/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
526	05210707	TRẦN VIỆT HÒA	Nam	30/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
527	05210548	VŨ THỊ THU HUỆ	Nữ	21/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
528	05210496	LÊ CÔNG LÝ HÙNG	Nam	20/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
529	05210269	TRƯƠNG VĂN HÙNG	Nam	08/04/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
530	05210285	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	20/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
531	05210235	PHẠM THỊ HƯƠNG	Nữ	10/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
532	05210121	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	29/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
533	05210230	TRƯƠNG THỊ ÁNH HUYỀN	Nữ	20/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
534	05210511	BÙI THỊ QUỲNH LAN	Nữ	12/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
535	05210187	NGUYỄN ANH MINH	Nam	16/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
536	05210051	VŨ CÔNG MINH	Nam	09/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
537	05210600	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	Nam	29/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
538	05210485	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	28/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
539	05210686	PHẠM THỊ NGỌC	Nữ	28/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
540	05210397	CHUNG HẢI NGUYỄN	Nam	20/02/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
541	05210744	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	Nam	26/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
542	05210330	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	25/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chò
543	05210390	NGUYỄN THỊ OANH	Nữ	13/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
544	05210527	TRẦN VĂN PHI	Nam	09/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
545	05210177	NGUYỄN TRỌNG PHƯỚC	Nam	10/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
546	05210089	VŨ VĂN TÀI	Nam	16/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
547	05210502	ĐUỜNG THỊ THẢO	Nữ	30/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
548	05210542	NGUYỄN THỊ THU	Nữ	17/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
549	05210789	VŨ THỊ THU	Nữ	14/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
550	05210462	TÓNG NGỌC TIẾN	Nam	02/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
551	05210052	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	10/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
552	05210227	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	04/08/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
553	05210577	GIÁP ÁNH TUYẾT	Nữ	16/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
554	05210760	HOÀNG TRUNG VĂN	Nam	10/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
555	05210184	NGUYỄN VĂN VIỆT	Nam	16/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
556	05210757	LÊ QUANG VŨ	Nam	08/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
557	05210510	NGÔ THỊ HẢI YẾN	Nữ	09/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	304A	302-T3-B
558	05210335	NGUYỄN HỒNG ANH	Nữ	16/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
559	05210362	NGUYỄN TÂM ANH	Nam	03/10/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
560	05210342	TRẦN ĐÌNH CHIÊU	Nam	18/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
561	05210431	PHAN HOÀNG CÚC	Nữ	17/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
562	05210767	LƯU ĐÌNH CƯỜNG	Nam	01/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
563	05210228	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	Nam	30/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
564	05210746	NGUYỄN XUÂN ĐUỜNG	Nam	24/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
565	05210237	ĐUỜNG THỊ THU HÀ	Nữ	23/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
566	05210671	ĐẶNG THỊ HẬU	Nữ	24/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
567	05210439	TRỊNH NGỌC HOÀNG	Nam	20/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
568	05210333	LÂM QUANG HỌC	Nam	04/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
569	05210467	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	10/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
570	05210328	ĐÀO THỊ NGỌC HUYỀN	Nữ	30/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
571	05210691	VŨ THỊ THU HUYỀN	Nữ	04/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
572	05210652	LƯƠNG THỦY LINH	Nữ	19/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
573	05210741	LƯU TÙNG LINH	Nam	16/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
574	05210377	BÙI VĂN QUANG	Nam	27/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
575	05210796	ĐẶNG HOÀNG QUỐC	Nam	25/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
576	05210105	NGUYỄN THỊ QUỲNH	Nữ	26/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
577	05210277	PHẠM THÚY QUỲNH	Nữ	17/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
578	05210131	TRƯỜNG QUỐC SƠN	Nam	01/12/1993	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
579	05210113	NGUYỄN THANH TÂM	Nữ	21/07/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
580	05210632	PHẠM MINH TÂM	Nam	27/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
581	05210692	NGUYỄN HỒNG THÁI	Nam	04/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
582	05210800	DƯƠNG VIỆT THẮNG	Nam	30/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
583	05210636	NGUYỄN QUANG THẮNG	Nam	11/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
584	05210726	PHẠM THU THỦY	Nữ	10/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
585	05210685	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Nam	18/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
586	05210263	TẠ XUÂN TRƯỜNG	Nam	03/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
587	05210380	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	22/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
588	05210266	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Nam	07/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401A	201-T2-B
589	05210647	NGÔ MINH ANH	Nam	06/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
590	05210086	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	08/06/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
591	05210585	PHẠM VIỆT ANH	Nam	31/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
592	05210667	LÊ THỊ BỘI	Nữ	05/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
593	05210360	PHẠM VĂN DANH	Nam	25/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
594	05210598	ĐẶNG XUÂN DŨNG	Nam	15/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
595	05210331	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	23/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
596	05210759	LÊ TRƯỜNG GIANG	Nam	04/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
597	05210456	NGUYỄN THỊ HẠNH	Nữ	18/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
598	05210710	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	28/06/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
599	05210735	LÊ THỊ HUỆ	Nữ	20/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
600	05210772	ĐOÀN VIỆT HÙNG	Nam	17/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
601	05210311	PHÙNG QUANG HÙNG	Nam	16/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
602	05210664	ĐINH VĂN HƯỚNG	Nam	28/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
603	05210430	NGUYỄN QUỲNH LIÊN	Nữ	10/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
604	05210154	HÀ THỊ LIÊU	Nữ	20/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
605	05210100	ĐINH THỊ KHÁNH LINH	Nữ	19/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
606	05210224	DƯƠNG THỊ HÀ MI	Nữ	01/09/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
607	05210245	VŨ THỊ NGÀ	Nữ	01/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
608	05210500	ĐÀM THỊ NGUYỆT	Nữ	12/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
609	05210644	NGUYỄN NGỌC NHẬT	Nam	03/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
610	05210171	PHẠM VĂN THẨM	Nam	29/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
611	05210469	VÕ THỊ THANH	Nữ	30/06/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
612	05210736	NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	14/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
613	05210419	TRẦN THANH THỦY	Nữ	12/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
614	05210682	TRẦN THỊ THỰC TRANG	Nữ	30/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
615	05210314	HỨA THANH TRÚC	Nữ	03/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
616	05210580	PHẠM THANH TÙNG	Nam	26/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
617	05210070	NGUYỄN TUẤN VŨ	Nam	25/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
618	05210305	PHẠM VĂN VƯỢNG	Nam	19/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	401B	201-T2-B
619	05210387	CẦN THỊ LAN ANH	Nữ	12/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
620	05210356	NGUYỄN VĂN ANH	Nam	25/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
621	05210658	PHẠM THỊ VÂN ANH	Nữ	05/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
622	05210758	CHU HỒNG CƯỜNG	Nam	18/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
623	05210379	NGUYỄN ANH ĐẠT	Nam	20/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
624	05210347	PHAN THỊ DIU	Nữ	12/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
625	05210208	TRẦN PHƯỚC ĐỨC	Nam	01/09/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
626	05210573	LÊ THÙY DƯƠNG	Nữ	22/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
627	05210503	TRƯƠNG THỊ NGỌC HÀ	Nữ	15/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
628	05210518	HỒ THỊ HẰNG	Nữ	06/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
629	05210022	VŨ THỊ BÍCH HẠNH	Nữ	19/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
630	05210808	HÀ THỊ HIỀN	Nữ	05/01/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
631	05210714	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	29/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
632	05210740	VÕ TÁ HOÀNG	Nam	15/07/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
633	05210765	TRẦN QUANG HỌC	Nam	27/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
634	05210567	TRƯƠNG KHÁNH HÙNG	Nam	19/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
635	05210522	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Nam	07/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
636	05210388	TRẦN ĐỨC HUY	Nam	15/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
637	05210450	PHẠM THỊ HỒNG KHÁNH	Nữ	02/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
638	05210554	LÊ PHƯƠNG LINH	Nữ	01/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
639	05210785	LÊ THỊ THÙY LINH	Nữ	06/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
640	05210262	PHẠM THÁI LINH	Nam	24/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
641	05210293	ĐẶNG VĂN LONG	Nam	15/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
642	05210695	NGUYỄN NGỌC MINH	Nam	24/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
643	05210197	CAO HÀ MY	Nữ	29/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
644	05210325	LƯU ĐÌNH NAM	Nam	20/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
645	05210346	PHAN TUẤN NGHĨA	Nam	04/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
646	05210283	NGUYỄN BÁ NHÂN	Nam	20/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
647	05210526	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	31/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
648	05210206	NGUYỄN THỊ SÂM	Nữ	02/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
649	05210099	LÊ HOÀNG SƠN	Nam	22/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
650	05210661	NGUYỄN THỊ TÂM	Nữ	08/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
651	05210697	NGUYỄN CHÍ THIÊN	Nam	07/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
652	05210299	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	26/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
653	05210787	NGUYỄN MẠNH TUẤN	Nam	06/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
654	05210139	PHÙNG VĂN TUYẾN	Nam	26/05/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402A	201-T2-B
655	05210063	NGUYỄN TÚ ANH	Nam	25/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
656	05210353	HOÀNG THÁI BẢO	Nam	16/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
657	05210116	VŨ THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	05/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
658	05210214	NGUYỄN MINH DIỆP	Nam	04/07/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
659	05210792	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	Nam	05/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
660	05210773	NGUYỄN THUY DƯƠNG	Nữ	25/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
661	05210473	BÙI NGỌC HẢI	Nam	08/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
662	05210444	ĐÀO THỊ THU HIỀN	Nữ	21/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
663	05210272	LÊ THỊ THU HIỀN	Nữ	06/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
664	05210629	NGUYỄN MINH HIỀN	Nam	20/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
665	05210807	BÙI ĐỨC HIẾU	Nam	25/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
666	05210257	TÀNG TRUNG HIẾU	Nam	07/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
667	05210826	TÔNG THỊ KHÁNH HÒA	Nữ	13/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
668	05210788	NGUYỄN TIẾN HÙNG	Nam	23/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
669	05210506	NGUYỄN VĂN HÙNG	Nam	19/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
670	05210660	VŨ MẠNH HÙNG	Nam	02/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
671	05210492	PHẠM THỊ HƯƠNG	Nữ	05/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
672	05210479	ĐỖ MINH KHANG	Nam	26/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
673	05210459	TRẦN THỊ KHUYÊN	Nữ	03/12/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
674	05210804	CAO QUỐC KIÊN	Nam	04/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
675	05210140	NGUYỄN BÁ KIÊN	Nam	09/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
676	05210781	TRẦN PHÚC LÂM	Nam	30/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
677	05210348	PHẠM SAO MAI	Nữ	26/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
678	05210074	VŨ VĂN MINH	Nam	02/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
679	05210044	ĐINH VĂN NAM	Nam	03/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
680	05210433	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	15/08/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
681	05210315	VŨ THỊ NGỌC NINH	Nữ	07/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
682	05210049	LÊ XUÂN PHÚC	Nam	02/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
683	05210665	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	Nữ	17/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
684	05210182	TIÊU THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	20/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
685	05210428	TRẦN VĂN THỨC	Nam	29/06/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
686	05210438	HOÀNG THỊ MINH THÙY	Nữ	08/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
687	05210255	HỒ THANH THỦY	Nữ	15/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
688	05210465	TRẦN THỊ HÀ TRANG	Nữ	22/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
689	05210724	ĐINH TUẤN VĂN	Nam	06/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	402B	201-T2-B
690	05210406	BÙI THỊ LAN ANH	Nữ	17/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
691	05210482	BÙI THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	22/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
692	05210771	HOÀNG ĐĂNG CƯỜNG	Nam	12/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
693	05210418	HÀ QUANG ĐẠO	Nam	02/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
694	05210118	LÊ ĐÌNH ĐỨC	Nam	02/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
695	05210211	VŨ VĂN ĐỨC	Nam	05/02/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
696	05210770	HÀ THỊ THÙY DUNG	Nữ	12/08/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
697	05210407	HỒ ANH DŨNG	Nam	06/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
698	05210533	VŨ THỊ GIANG	Nữ	08/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
699	05210355	THÁI DUY HÀ	Nam	29/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
700	05210092	VÕ KHẮC HẢI	Nam	16/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
701	05210552	TRẦN THỊ HẰNG	Nữ	24/08/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
702	05210610	TRẦN VĂN HÙNG	Nam	10/05/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
703	05210679	HOÀNG THỊ LAN HƯƠNG	Nữ	04/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
704	05210689	NGÔ THỊ HƯƠNG	Nữ	01/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
705	05210309	PHẠM THỊ THU HUYỀN	Nữ	18/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
706	05210615	NGUYỄN HỮU KHANG	Nam	07/07/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
707	05210093	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	20/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
708	05210109	VŨ THỊ LINH	Nữ	15/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
709	05210446	KHÚC DUY MẠNH	Nam	28/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
710	05210546	VŨ ĐÌNH NAM	Nam	08/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
711	05210809	NGUYỄN THỊ NGỌC	Nữ	26/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
712	05210180	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	Nữ	21/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
713	05210396	NGUYỄN THỊ NHUNG	Nữ	30/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
714	05210201	LÊ HÀ PHƯƠNG	Nữ	03/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
715	05210336	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	29/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
716	05210368	DƯƠNG THỊ THÚY PHƯƠNG	Nữ	16/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
717	05210249	LÊ ĐỨC QUANG	Nam	04/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
718	05210405	NGUYỄN VĂN TÂM	Nam	15/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
719	05210457	LƯU VĂN THÁI	Nam	10/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
720	05210108	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	Nam	22/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
721	05210604	NGỌC THU THẢO	Nữ	29/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
722	05210738	PHẠM THỊ THÚY	Nữ	12/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
723	05210654	ĐỖ LÊ ANH TRUNG	Nam	25/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
724	05210813	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	11/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403A	202-T2-B
725	05210595	BÙI LAN ANH	Nữ	23/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
726	05210690	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	24/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
727	05210441	PHẠM ĐĂNG ANH	Nam	02/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
728	05210203	NGUYỄN TRẦN HẢI ANH	Nữ	03/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
729	05210090	HUỲNH XUÂN BẢO	Nam	03/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
730	05210339	TỔNG NGUYỄN CÔNG	Nam	20/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
731	05210003	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	25/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
732	05210297	TRẦN MINH ĐOAN	Nam	06/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
733	05210704	DƯƠNG THỊ GIANG	Nữ	29/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
734	05210684	NGÔ THU HÀ	Nữ	24/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
735	05210145	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	Nữ	05/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
736	05210786	NGUYỄN THỊ HẢO	Nữ	23/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
737	05210730	NGUYỄN ĐỨC HOẠT	Nam	28/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
738	05210480	ĐINH PHƯƠNG HUỆ	Nữ	15/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
739	05210002	LÊ MINH HÙNG	Nam	28/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
740	05210291	BÙI SỸ HUNG	Nam	06/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
741	05210423	TRẦN THỊ HƯƠNG	Nữ	08/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
742	05210371	ĐỖ THỊ HUYỀN	Nữ	27/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
743	05210414	LÊ CAO KHÁNH	Nam	20/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
744	05210422	KHÚC THỊ TÀI LINH	Nữ	27/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
745	05210562	LƯƠNG VĂN MẠNH	Nam	26/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
746	05210209	LÊ THỊ MINH NGUYỆT	Nữ	21/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
747	05210217	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	Nữ	30/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
748	05210484	CHU THỊ NHUNG	Nữ	30/11/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
749	05210641	VÕ HỒNG QUÂN	Nam	19/12/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
750	05210234	DƯƠNG THỊ QUYÊN	Nữ	16/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
751	05210607	CHU THỊ NHƯ' QUỲNH	Nữ	08/04/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
752	05210545	NGUYỄN THỊ NHƯ' QUỲNH	Nữ	13/09/1995	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
753	05210478	VÕ THỊNH SƠN	Nam	15/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
754	05210630	NGUYỄN TIẾN THÀNH	Nam	12/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
755	05210198	TRẦN ĐỨC THỊNH	Nam	05/12/1988	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
756	05210219	BÙI NHƯ' TIẾN	Nam	26/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
757	05210411	DƯƠNG ĐÌNH TOÀN	Nam	13/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
758	05210316	HOÀNG THỊ TỎI	Nữ	02/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
759	05210448	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	15/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
760	05210560	NGUYỄN LỆ XUÂN	Nữ	06/03/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	403B	202-T2-B
761	05210132	LÊ HỒNG AN	Nữ	06/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	404A	202-T2-B
762	05210701	ĐÀM ĐỨC ANH	Nam	25/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	404A	202-T2-B
763	05210176	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	Nữ	06/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	404A	202-T2-B
764	05210313	ĐỖ NGUYỄN DUYÊN ANH	Nữ	22/05/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
765	05210107	LÊ THỊ NGỌC ANH	Nữ	25/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	404A	202-T2-B
766	05210319	MAI NGỌC ANH	Nữ	27/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	404A	202-T2-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
767	05210381	VŨ THỊ VÂN ANH	Nữ	28/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
768	05210213	PHẠM THỊ HẢI CHÂU	Nữ	10/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
769	05210166	LÊ HỮU CÔNG	Nam	05/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
770	05210252	NGUYỄN MẠNH DŨNG	Nam	01/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
771	05210571	PHẠM TIẾN DŨNG	Nam	04/01/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
772	05210486	PHAN HUY GIANG	Nam	29/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
773	05210468	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	22/07/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
774	05210616	DƯƠNG THỊ HIỀN	Nữ	15/12/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
775	05210752	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	07/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Miễn thi	404A	202-T2-B
776	05210098	NGHIÊM MINH HIẾU	Nam	16/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
777	05210490	NGUYỄN THỊ HỒNG	Nữ	07/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
778	05210534	ĐÀO MẠNH HÙNG	Nam	13/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
779	05210687	NGUYỄN THÚY HƯỜNG	Nữ	10/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
780	05210653	CAO THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	10/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
781	05210327	LÊ VĂN LÃM	Nam	15/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
782	05210655	NGUYỄN THỊ LAN	Nữ	11/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
783	05210041	LÊ THỊ KHÁNH LINH	Nữ	05/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
784	05210591	NGUYỄN KIỀU LINH	Nữ	17/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
785	05210057	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	10/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
786	05210494	PHẠM THUỶ LINH	Nữ	20/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
787	05210421	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	11/03/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
788	05210389	HỒ MINH LONG	Nam	27/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
789	05210163	LƯƠNG THỊ NGÂN	Nữ	05/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
790	05210429	TRỊNH THỊ NGUYỆT	Nữ	10/09/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
791	05210385	ĐẬU THỊ PHƯƠNG NHI	Nữ	23/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
792	05210537	LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	09/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
793	05210378	VŨ THU PHƯƠNG	Nữ	10/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
794	05210553	NGUYỄN HỒNG QUANG	Nam	17/12/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
795	05210087	NGUYỄN QUANG SANG	Nam	23/10/1996	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
796	05210016	NGUYỄN THỊ SIM	Nữ	31/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
797	05210582	HOÀNG ĐÌNH SƠN	Nam	16/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
798	05210442	NGUYỄN MẬU THÁI	Nam	24/01/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B

TT	Số BD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành dự thi	Môn CN 1	Môn CN 2	Môn cơ sở	Môn NN	Phòng thi	Phòng chờ
799	05210475	CHU VĂN THẮNG	Nam	10/06/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
800	05210737	LÊ PHƯƠNG THANH	Nữ	19/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
801	05210657	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	Nam	01/04/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
802	05210584	NGUYỄN THỊ THẢO	Nữ	27/02/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
803	05210619	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	07/11/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
804	05210447	NGUYỄN TIẾN THÉP	Nam	18/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
805	05210424	PHẠM VĂN THUẬN	Nam	27/08/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
806	05210189	NGUYỄN QUỲNH TRANG	Nữ	15/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
807	05210515	HÀ SỸ TÙNG	Nam	10/10/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B
808	05210084	TRẦN LÂM VŨ	Nam	03/09/1997	Y khoa	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Đề TH	Tiếng Anh	404A	202-T2-B

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐTSĐH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC HĐTSSĐH


Lê Minh Giang